

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 11/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2015

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

2. Nghị định này áp dụng đối với các nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non; trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; trường trung cấp, trường cao đẳng; trường đại học, học viện, đại học vùng và đại học quốc gia (sau đây gọi chung là nhà trường) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nghị định này không áp dụng về giáo dục thể chất đối với các trường đào tạo chuyên ngành thể dục, thể thao.

Điều 2. Vị trí, mục tiêu giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường

1. Giáo dục thể chất trong nhà trường là nội dung giáo dục, môn học bắt buộc, thuộc chương trình giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo, nhằm trang bị cho trẻ em, học sinh, sinh viên các kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

2. Hoạt động thể thao trong nhà trường là hoạt động tự nguyện của học sinh, sinh viên, được tổ chức theo phương thức ngoại khóa, câu lạc bộ thể dục, thể thao, nhóm, cá nhân phù hợp với sở thích, giới tính, lứa tuổi và sức khỏe, nhằm hoàn thiện các kỹ năng vận động, hỗ trợ thực hiện mục tiêu giáo dục thể chất thông qua các hình thức luyện tập, thi đấu thể thao, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên thực hiện quyền vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu thể thao; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, tài năng thể thao.

Điều 3. Chương trình môn học Giáo dục thể chất

1. Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; nội dung giáo dục thể chất thuộc chương trình giáo dục mầm non, thể hiện mục tiêu giáo dục thể chất; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục thể chất, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, cách thức đánh giá kết quả thực hiện môn học Giáo dục thể chất ở mỗi cấp học hoặc trình độ đào tạo.

2. Thẩm quyền ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc chương trình giáo dục phổ thông, nội dung giáo dục thể chất thuộc chương trình giáo dục mầm non;

b) Giám đốc các đại học, học viện và Hiệu trưởng các trường đại học chịu trách nhiệm xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo của trường, trong đó có chương trình môn học Giáo dục thể chất theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Hiệu trưởng các trường cao đẳng và trường trung cấp chịu trách nhiệm xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo của trường, trong đó có chương trình môn học Giáo dục thể chất theo quy định của Thủ tướng cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương.

Điều 4. Giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao

1. Giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao phải bảo đảm tiêu chuẩn và trình độ đào tạo của nhà giáo theo quy định tại Điều 70 và Điều 77 của Luật Giáo dục.

2. Giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao thực hiện các quyền, nghĩa vụ, được hưởng các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi đặc thù khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương theo thẩm quyền ban hành quy định về vị trí việc làm và hướng dẫn cụ thể việc xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc, trong đó có vị trí và số lượng giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao đối với các trường công lập.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý vị trí việc làm, trong đó có vị trí và số lượng giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao đối với các trường công lập thuộc phạm vi quản lý.

5. Các nhà trường bảo đảm giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao để thực hiện chương trình môn học Giáo dục thể chất theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hoạt động thể thao và thi đấu thể thao

1. Hoạt động thể thao

a) Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương hướng dẫn nội dung hoạt động thể thao trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

b) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung hoạt động thể thao trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; trường đại học, học viện, đại học vùng và đại học quốc gia.

2. Thi đấu thể thao

Thi đấu thể thao gồm:

a) Các đại hội thể thao học sinh, sinh viên trong nước và quốc tế;

b) Các giải thi đấu thể thao học sinh, sinh viên trong nước và quốc tế.

3. Thẩm quyền quyết định thi đấu thể thao

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương và các Bộ, ngành liên quan tổ chức đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao học sinh, sinh viên quy mô toàn quốc và thành lập các đoàn thể thao học sinh, sinh viên Việt Nam tham gia đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao học sinh, sinh viên quốc tế;

b) Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đăng cai tổ chức đại hội thể thao và các giải thi đấu thể thao học sinh, sinh viên quốc tế tại Việt Nam theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Tài chính và cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường

1. Tài chính cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành; từ nguồn thu sự nghiệp của các nhà trường; nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân và nguồn thu hợp pháp khác.

2. Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường, bao gồm: Sân, bãi tập, nhà tập luyện đa năng, phòng tập, bể bơi, các trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm an toàn để thực hiện có hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao phù hợp với mỗi cấp học hoặc trình độ đào tạo.

3. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm cân đối ngân sách để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu về trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao cho các trường công lập trực thuộc; tạo điều kiện cho các nhà trường được sử dụng các công trình thể thao trên địa bàn phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

4. Ủy ban nhân dân các cấp quy hoạch quỹ đất dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường theo tiêu chuẩn quốc gia; thực hiện chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng đối với các trường tự thực để các trường này có điều kiện xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

5. Các nhà trường bảo đảm việc đầu tư xây dựng và sử dụng đúng mục đích cơ sở vật chất dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Thể dục, thể thao, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 7. Xã hội hóa giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường

1. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, đóng góp nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu thể thao phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

2. Các tổ chức, cá nhân đóng góp nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, được bảo đảm quyền lợi hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các nhà trường có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện cho các câu lạc bộ thể thao, các hội thể thao học sinh, sinh viên hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

4. Khuyến khích đầu tư các công trình phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong các nhà trường theo hình thức đối tác công - tư.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương theo thẩm quyền tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). M 140

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng